

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ;
- Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc;
- Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ;
- Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ;
- Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có);
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có);
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Trường hợp cần yêu cầu về xuất xứ vật tư, vật liệu, nguyên liệu phục vụ cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn thì Chủ đầu tư quy định xuất xứ của vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo nhóm nước, vùng lãnh thổ quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu. Nhà thầu phải chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam; nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của

Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại;

- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Việc đánh giá về kỹ thuật áp dụng theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá về kỹ thuật gồm:

Stt	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí đánh giá	
		Đạt	Không đạt
I	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ:		
1	Yêu cầu về Phạm vi điều kiện cung cấp bảo hiểm tại Mục 2 Chương V Phần 2 của E-HSMT.	Nhà thầu cung cấp bảng chào đầy đủ theo yêu cầu tại Mục 2 Chương V của E-HSMT	Nhà thầu không cung cấp hoặc cung cấp bảng chào không đầy đủ hoặc không đúng theo yêu cầu tại Mục 2 Chương V của E-HSMT
2	Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu tại Mục 3 Chương V Phần 2 của E-HSMT.	Có chào thầu và đáp ứng tất cả các Yêu cầu kỹ thuật theo mô tả tại Mục 3 Chương V Phần 2 của E-HSMT.	Không chào thầu hoặc có chào thầu nhưng không đầy đủ hoặc không đáp ứng tất cả các Yêu cầu kỹ thuật theo mô tả tại Mục 3 Chương V Phần 2 của E-HSMT.
II	Các yếu tố cần thiết của dịch vụ bảo hiểm:		
1	Vốn điều lệ. (Đối với nhà thầu liên danh, từng thành viên phải đáp ứng yêu cầu tương đương với tỷ lệ % phần công việc mà thành viên đó đảm nhận trong liên danh)	≥ 500 tỷ đồng Việt Nam.	< 500 tỷ đồng Việt N+am.
2	Vốn chủ sở hữu năm 2024. (Đối với nhà thầu liên danh, từng thành viên phải đáp ứng yêu cầu tương đương với tỷ lệ % phần	≥ 800 tỷ đồng Việt Nam.	< 800 tỷ đồng Việt Nam.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

Stt	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí đánh giá	
		Đạt	Không đạt
	<i>công việc mà thành viên đó đảm nhận trong liên danh)</i>		
3	Quỹ dự phòng nghiệp vụ năm 2024. <i>(Đối với nhà thầu liên danh, từng thành viên phải đáp ứng yêu cầu tương đương với tỷ lệ % phần công việc mà thành viên đó đảm nhận trong liên danh)</i>	≥ 300 tỷ đồng Việt Nam.	< 300 tỷ đồng Việt Nam.
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm tại thời điểm 31/12/2025 <i>(Nhà đứng đầu liên danh phải đáp ứng yêu cầu)</i>	> 0	≤ 0
5	Quỹ dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm bình quân trong 3 năm (2023,2024,2025). <i>(Đối với nhà thầu liên danh, từng thành viên phải đáp ứng yêu cầu)</i>	>400 tỷ đồng Việt Nam	≤ 400 tỷ đồng Việt Nam
6	Số năm kinh nghiệm cung cấp dịch vụ bảo hiểm cháy, nổ. <i>(Đối với nhà thầu liên danh, từng thành viên phải đáp ứng yêu cầu)</i>	≥ 15 năm	< 15 năm
7	Mức miễn thường/rủi ro yêu cầu (triệu đồng).	Đáp ứng theo Nghị định số 67/2023/ NĐ-CP ngày của Chính phủ và theo yêu cầu Mục 3 Chương V của E-HSMT.	Không đáp ứng theo Nghị định số 67/2023/ NĐ-CP ngày của Chính phủ hoặc không đáp ứng theo yêu cầu Mục 3 Chương V của E-HSMT.
8	Tái bảo hiểm:		
-	Nhà thầu phải cung cấp bảng kê danh sách các doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm và hợp đồng tái bảo hiểm (nếu là tái cố định hằng năm) hoặc thỏa thuận cam kết tái bảo hiểm của các nhà tái bảo hiểm, trong đó thể hiện tỷ lệ nhận tái. Chương trình tái bảo hiểm	Đáp ứng nội dung yêu cầu.	Không đáp ứng nội dung yêu cầu.

Stt	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí đánh giá	
		Đạt	Không đạt
	phải phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước.		
-	Bản cam kết ghi rõ nhà thầu chỉ được phép giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi tổn thất riêng lẻ không quá 10% vốn chủ sở hữu, không được nhượng tái toàn bộ trách nhiệm bảo hiểm của hợp đồng này.	Đáp ứng nội dung yêu cầu.	Không đáp ứng nội dung yêu cầu.
9	Sơ đồ thể hiện quy trình tổ chức thực hiện, phương thức thủ tục, thời hạn giải quyết bồi thường: Trong đó nhà thầu cần đưa ra phác đồ quan hệ để thực hiện bảo hiểm giữa các bên liên quan như Chủ đầu tư – Công ty bảo hiểm – Đơn vị giám định độc lập; quy trình thông báo, thủ tục, thời hạn giải quyết bồi thường khi có tổn thất xảy ra. Yêu cầu về thời hạn giải quyết không được muộn hơn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên mời thầu.	Đáp ứng nội dung yêu cầu.	Không đáp ứng nội dung yêu cầu.
10	Nhà thầu phải cung cấp bảng kê đề xuất một số Công ty giám định độc lập và cam kết các Công ty này có uy tín và năng lực để thực hiện việc giám định khi có tổn thất xảy ra (kèm theo các thông tin chung, năng lực, kinh nghiệm của các Công ty giám định độc lập).	Đáp ứng nội dung yêu cầu.	Không đáp ứng nội dung yêu cầu.
11	Thời hạn giải quyết bồi thường kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ.	≤30 ngày làm việc	> 30 ngày làm việc
12	Phương án giám định thiệt hại, thu thập hồ sơ yêu cầu bồi thường	< 48 h kể từ khi phát hiện tổn thất	> 48 h không thực hiện công việc bảo hiểm

Stt	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí đánh giá	
		Đạt	Không đạt
13	Mức giữ lại của doanh nghiệp bảo hiểm không bao gồm chương trình tái bảo hiểm	Doanh nghiệp bảo hiểm chỉ được phép giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ không quá 10% vốn chủ sở hữu	Doanh nghiệp bảo hiểm giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ vượt quá 10% vốn chủ sở hữu
14	Tỷ lệ phí bảo hiểm	Tuân thủ theo quy định tại Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025	Tỷ lệ phí bảo hiểm không tuân thủ theo quy định tại Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025
15	Mức khấu trừ	Nhà thầu đề xuất mức khấu trừ tuân thủ theo quy định tại Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025	Nhà thầu đề xuất mức khấu trừ không tuân thủ theo quy định tại Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025
16	Bảng chào phí bảo hiểm đáp ứng đầy đủ các nội dung theo yêu cầu Chương V của E-HSMT.	Bảng chào phí bảo hiểm đáp ứng đầy đủ các nội dung theo yêu cầu Chương V của E-HSMT hoặc có kèm một một số điều kiện có lợi khác cho Chủ đầu tư (nếu có).	Nhà thầu không có bảng chào phí hoặc thiếu nội dung hoặc có nội dung gây bất lợi cho Chủ đầu tư theo yêu cầu Chương V của E-HSMT.
17	Thời gian bảo hiểm	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật (quy định tại Mục II, Chương V, Phần 2)	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật (quy định tại Mục II, Chương V, Phần 2)
18	Nhượng tái cho nhà tái bảo hiểm xếp hạng tín dụng tối thiểu A:	Nhà thầu phải cung cấp thỏa thuận cam kết tái bảo hiểm của	Không cung cấp được các tài liệu như yêu cầu trên

Stt	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí đánh giá	
		Đạt	Không đạt
		Công ty tái bảo hiểm trong nước, các Công ty bảo hiểm nước ngoài hoặc hợp đồng tái bảo hiểm cố định hàng năm theo quy định của Bộ Tài Chính.	
19	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều Khoản 3 Điều 26 NĐ 214/2025/NĐ-CP <i>(Từng thành viên liên danh phải thỏa yêu cầu này)</i>		
-	<p>Nhà thầu có cam kết chưa từng vi phạm một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có);</p> <p>b) Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 43 của Nghị định này;</p> <p>c) Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký</p>	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu

Stt	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí đánh giá	
		Đạt	Không đạt
	<p>kết hợp đồng, thỏa thuận khung;</p> <p>d) Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.</p> <p><i>(Đối với nhà thầu có hành vi vi phạm một trong các hành vi nêu trên, nhà thầu phải có văn bản nêu rõ hành vi vi phạm, và phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này)</i></p> <p><i>Trường hợp thành viên liên danh có hành vi vi phạm một trong các hành vi nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này</i></p>		
-	<p>Kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu bảo hiểm của nhà thầu: Nhà thầu có cam kết đối với các hợp đồng phi tư vấn đã thực hiện trong vòng 05 năm gần đây:</p> <p>a) Không có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu.</p> <p>b) Không có trường hợp vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu</p>	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu

Stt	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí đánh giá	
		Đạt	Không đạt
	<i>(Từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này).</i>		
20	Nhà thầu chào Điều khoản bổ sung Hợp đồng có lợi cho Chủ đầu tư.	Đáp ứng nội dung yêu cầu.	Không đáp ứng nội dung yêu cầu.